

Số: 1385/QĐ-UBND

Phước Long, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Giao số lượng chức vụ, chức danh cán bộ, công chức các xã, phường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thị xã giao số lượng, chức danh cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024

Theo đề nghị của phòng Nội vụ tại Tờ trình số 485/TTr-PNV ngày 13/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng chức vụ, chức danh cán bộ, công chức các xã, phường và số lượng công chức tăng thêm theo diện tích và quy mô dân số đối với các xã, phường thuộc thị xã Phước Long (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT.TU;
- CT, PCT UBND tx;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Như Điều 2;
- P.TC-KH;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVVP (NC);
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Công

**ĐỊNH MỨC SỐ LƯỢNG CHỨC VỤ, CHỨC DANH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
CÁC XÃ, PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

(Kèm theo Quyết định số: 1385/QĐ-UBND ngày 19 / 8 /2024
của UBND thị xã Phước Long)

STT	Đơn vị	Phân loại theo đơn vị hành chính	Định mức số lượng chức vụ, chức danh cá bộ, công chức	Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức các xã, phường	Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức bổ trí thêm
I	PHƯỜNG LONG PHƯỚC	I	31		
Chức vụ cán bộ			12		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Phó Chủ tịch UBND	
8				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
9				Bí thư Đoàn TNCSHCM	
10				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
12				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			19	6	13
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng - thống kê	Bổ trí thêm 3
3				Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã)	Bổ trí thêm 3
4				Tài chính - kế toán	Bổ trí thêm 1

5				Tư pháp - hộ tịch	Bổ trí thêm 3
6				Văn hóa - xã hội	Bổ trí thêm 3
II	PHƯỜNG LONG THỦY	II	22		
Chức vụ cán bộ			11		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
8				Bí thư Đoàn TNCSHCM	
9				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	
10				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			11	6	5
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng – thống kê	Bổ trí thêm 02
3				Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (<i>đối với phường</i>) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (<i>đối với xã</i>)	Bổ trí thêm 01
4				Tài chính – kế toán	
5				Tư pháp – hộ tịch	Bổ trí thêm 01
6				Văn hóa – xã hội	Bổ trí thêm 01
III	PHƯỜNG THÁC MƠ	II	24		
Chức vụ cán bộ			11		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
8				Bí thư Đoàn TNCSHCM	
9				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	

10				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			13	6	7
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng - thống kê	Bổ trí thêm 01
3				Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (<i>đối với phường</i>) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (<i>đối với xã</i>)	Bổ trí thêm 02
4				Tài chính - kế toán	Bổ trí thêm 01
5				Tư pháp - hộ tịch	Bổ trí thêm 02
6				Văn hóa - xã hội	Bổ trí thêm 01
IV	PHƯỜNG SƠN GIANG	II	22		
Chức vụ cán bộ			11		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
8				Bí thư Đoàn TNCSHCM	
9				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	
10				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			11	6	5
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng - thống kê	Bổ trí thêm 01
3				Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (<i>đối với phường</i>) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (<i>đối với xã</i>)	Bổ trí thêm 01
4				Tài chính – kế toán	Bổ trí thêm 01
5				Tư pháp – hộ tịch	Bổ trí thêm 01

6				Văn hóa – xã hội	Bổ trí thêm 01
V	PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH	II	24		
Chức vụ cán bộ			11		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
8				Bí thư Đoàn TNCSHCM	
9				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	
10				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			13	6	7
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng - thống kê	Bổ trí thêm 02
3				Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (<i>đối với phường</i>) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (<i>đối với xã</i>)	Bổ trí thêm 02
4				Tài chính - kế toán	Bổ trí thêm 01
5				Tư pháp - hộ tịch	Bổ trí thêm 1
6				Văn hóa - xã hội	Bổ trí thêm 01
VI	XÃ LONG GIANG	II	20		
Chức vụ cán bộ			11		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
8				Bí thư Đoàn TNCSHCM	

9				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	
10				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			9	6	3
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng – thống kê	Bổ trí thêm 1
3				Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (<i>đối với phường</i>) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (<i>đối với xã</i>)	Bổ trí thêm 1
4				Tài chính – kế toán	
5				Tư pháp – hộ tịch	
6				Văn hóa – xã hội	Bổ trí thêm 1
VII	XÃ PHƯỚC TÍN	I	23		
Chức vụ cán bộ			12		
1				Bí thư Đảng ủy	
2				Phó Bí thư Đảng ủy	
3				Chủ tịch HĐND	
4				Phó Chủ tịch HĐND	
5				Chủ tịch UBND	
6				Phó Chủ tịch UBND	
7				Phó Chủ tịch UBND	
8				Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam	
9				Bí thư Đoàn TNCSHCM	
10				Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam	
11				Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	
12				Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	
Chức danh công chức			11	6	5
1				Chỉ huy trưởng Ban CHQS	
2				Văn phòng – thống kê	Bổ trí thêm 1
3				Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (<i>đối với phường</i>) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (<i>đối với xã</i>)	Bổ trí thêm 1
4				Tài chính – kế toán	Bổ trí thêm 1
5				Tư pháp – hộ tịch	Bổ trí thêm 1

6				Văn hóa – xã hội	Bố trí thêm 1
---	--	--	--	------------------	------------------